TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Ông Trần Minh Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thị H, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn bà Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2021 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh N. Trong quá trình chung sống bà và ông N có một người con chung tên Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 con chung đang do ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu giao con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Minh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông N vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị H. Cho bà Thị H ly hôn với ông Nguyễn Minh N; giao con chung cho ông Nguyễn Minh N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Minh N, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Thị H là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Thị H. Ông Nguyễn Minh N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị H và ông Nguyễn Minh N tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của bà Thị H với ông Nguyễn Minh N là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà H yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Minh N. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh N nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông N vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Thị H. Bà Thị H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2021 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đở lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Thị H với ông Nguyễn Minh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thị H về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Thị H với ông Nguyễn Minh N có một người con chung tên Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019, con chung do ông N đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà Thị H yêu cầu giao con chung cho ông nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Minh N nhưng ông N không có ý kiến gì về yêu cầu của bà Thị H về việc giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, từ khi bà Thị H và ông N không còn chung sống đến nay con chung do ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và sự ổn định của cuộc sống người con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 cho ông Nguyễn Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Thị H, ông Nguyễn Minh N không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thị H phải chịu 300.000đ, bà Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị H và ông Nguyễn Minh N.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 cho ông Nguyễn Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0018707 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh C ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều